

Số: 19/TB-TT&BVTV

Bắc Kạn, ngày 8 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO

Công tác Trồng trọt và BVTV 7 ngày

(Từ ngày 06 tháng 5 đến ngày 12 tháng 5 năm 2019)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT

- Nhiệt độ: Trung bình: 26°C cao: 30°C thấp: 20°C
- Ẩm độ: Trung bình: 80 % cao: 90 % thấp: 70 %

Trong kỳ, thời tiết âm u xen kẽ có mưa. Nhìn chung thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng, phát triển đồng thời cũng thuận lợi cho sâu bệnh gây hại.

II. TIẾN ĐỘ SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT VÀ TÌNH HÌNH DỊCH HẠI

1. Tiến độ sản xuất trồng trọt

- Cây lúa: Diện tích đã cấy 8.733/8.400 ha đạt 104% KH, giai đoạn ôm đòng → trổ bông.
- Cây ngô: Diện tích 8.342 /9.000 ha đạt 93% kế hoạch, ngô đời đang giai đoạn 2 – 6 lá, ngô ruộng, soi bãi giai đoạn xoáy nõn - trổ cờ.
- Cây thuốc lá: Diện tích 865 /920 ha đạt 94% kế hoạch, cây đang giai đoạn thu hoạch.
- Cây dong riềng: Diện tích trồng được 452/820 ha, đạt 55 % KH, cây đang giai đoạn phát triển thân lá.

Các cây trồng khác: Cây lạc 248/260 ha, cây khoai môn 166/280 ha, cây khoai lang 161/100 ha, cây rau 980/950 ha, cây đậu đỗ 252/300 ha, cây đậu tương 175/170 ha, cây gừng 150/300 ha, cây nghệ 83,4/125 ha, cây mía 75/70 ha.

2. Tình hình dịch hại

- Trên cây lúa:
 - + Bệnh đạo ôn lá gây hại trên các giống QR1, giống lúa nếp, J02, J04, PC6, việt lai 20, Khang dân, Thiên ưu 8, Qru 1, Tạp giao I, Nhị Ưu 63, Nhị Ưu 838, Hà phát 3; tỷ lệ bệnh hại phổ biến 2-5% lá, cao 10-15% lá, cá biệt 50% lá; tổng diện tích nhiễm 26,4 ha (diện tích nhiễm giảm so với kỳ trước do được phun trừ kịp thời) tại các huyện Chợ Đồn, Pác Nặm, Chợ Mới, Bạch Thông, Thành phố, trong đó nhiễm nhẹ 20,9 ha, nhiễm trung bình 3,8 ha, nhiễm nặng 1,7 ha; nhiễm mới 3 ha. Bà con nông dân đã phun phòng trừ được 49,1 ha.
 - + Bệnh bạc lá gây hại tỷ lệ bệnh hại phổ biến 3-5% lá, cao 10-20% lá, cá biệt 50% lá; tổng diện tích nhiễm 1,4 ha tại huyện Chợ Đồn, trong đó nhiễm nhẹ 0,6 ha, nhiễm trung bình 0,7 ha, nhiễm nặng 0,1 ha. Bà con nông dân đã phun trừ toàn bộ diện tích bị nhiễm.
 - + Bệnh khô vằn gây hại tỷ lệ bệnh hại phổ biến 3% danh, cao 12% danh, cá biệt 25% danh; tổng diện tích nhiễm 3 ha tại huyện Chợ Mới, trong đó nhiễm

nhẹ 2 ha, nhiễm trung bình 1 ha, nhiễm nặng 0,1 ha. Bà con nông dân đã phun phòng trừ được 5 ha.

+ Bọ rầy gây hại mật độ phổ biến 300 - 350 con/m², cao 1.500 – 1.700 con/m², cá biệt 3.000 – 4.000 con/m². Tổng diện tích nhiễm 142,2 ha phân bố tại các huyện, thành phố; trong đó nhiễm nhẹ 99,7 ha, nhiễm trung bình 29,5 ha, nhiễm nặng 13 ha; nhiễm mới 119,5 ha ; bà con nông dân đã phun phòng trừ được 302 ha.

- Cây ngô:

+ Sâu keo mùa thu gây hại mật độ phổ biến 2 - 4 con/m², cao 8 – 10 con/m², cá biệt 15 - 20 con/m²; tổng diện tích nhiễm 214,5 ha tại tất cả các huyện; trong đó nhiễm nhẹ 109,8 ha, nhiễm trung bình 79,5 ha, nhiễm nặng 25,2 ha; nhiễm mới 97,5 ha; bà con nông dân đã phun trừ được 66,5 ha.

+ Sâu gai gây hại mật độ phổ biến 6 con/m², cao 30 con/m², cá biệt 120 con/m²; tổng diện tích nhiễm nhẹ - trung bình 20 ha tại huyện Chợ Mới.

- Cây thuốc lá: Bệnh đốm lá, đốm mắt cua, sâu ăn lá, rệp gây hại rải rác.

- Cây Cam quýt: Bệnh phấn trắng, rệp muội gây hại rải rác.

- Cây hồi: Bệnh thán thư gây hại, tỷ lệ bệnh hại phổ biến 3-10% lá, cao 30% lá; tổng diện tích nhiễm là 113,2 ha tại huyện Na Rì. Những diện tích phun trừ ra lá mới không có vết bệnh.

- Cây keo:

+ Bệnh thán thư gây hại tỷ lệ bệnh phổ biến 4% lá, cao 25% lá, cá biệt 40% lá. Tổng diện tích nhiễm 5 ha, trong đó nhiễm nhẹ 3 ha, nhiễm trung bình 2 ha tại thôn Khuổi Pháy, xã Thanh Mai, huyện Chợ Mới

+ Bệnh phấn trắng gây hại tỷ lệ hại phổ biến 4% lá, cao 20% lá, cá biệt 45% lá. Tổng diện tích nhiễm 2,5 ha, trong đó nhiễm nhẹ 2 ha, nhiễm nặng 0,5 ha tại huyện Chợ Mới.

- Châu chấu tre lưng vàng: Giai đoạn con non tập trung thành từng chòm, mật độ phổ biến 100 - 150 con/m² tại huyện Ngân Sơn, Na Ni. Diện tích cây lâm nghiệp có nguy cơ bị hại khoảng 50 ha. Tại huyện Ngân Sơn đang phun trừ bằng thuốc Sairifos 585EC, sử dụng bình phun bơm tay.

III. CÔNG TÁC TRỒNG TRỌT VÀ BVTV TUẦN TỚI

1. Cây lúa

- Giữ mực nước trong ruộng từ 2-3 cm đến khi lúa chín đỏ đuôi.

- Dự báo dịch hại và biện pháp phòng trừ:

+ Bọ rầy có thể lây lan và gây hại trên diện rộng, mật độ cá biệt > 4.000 con/m², có thể gây cháy rầy từng chòm, khoảnh.

Biện pháp phòng trừ:

Đối với lúa giai đoạn trước trổ: Sử dụng các loại thuốc có tác dụng nội hấp, lưu dẫn, gây ngán ăn, điều hòa sinh trưởng côn trùng như: Chess® 50WG, Dragoncin 625WP, Bạch Hồ 150EC, Applaud 10WP...

Đối với lúa giai đoạn sau trổ: Sử dụng các thuốc có cơ chế tiếp xúc như: Oshin 20WP, Closer 500WG, Trebon 10EC, Bassa 50EC...

+ Bệnh đạo ôn tiếp tục gây hại mạnh trên các giống nhiễm, giống chất lượng cao, giống lúa nếp, nguy cơ mất mùa do đạo ôn cổ bông là rất lớn nếu không được phòng trừ..

Đối với những ruộng đã bị nhiễm bệnh đạo ôn lá, đến thời kỳ lúa trổ bông cần phun phòng bệnh đạo ôn cổ bông bằng cách phun kép 2 lần với các một trong các loại thuốc như Filia525SE, Beam 75WP, Fuji-one 40EC, Tinano Super 600SE... Lần 1 khi lúa trổ lác đặc, lần 2 khi lúa đã trổ xong.

+ Bệnh bạc lá: Khi ruộng lúa có triệu chứng bệnh dừng việc sử dụng phân đạm, phun phân bón lá và chất kích thích sinh trưởng, luôn giữ đủ nước trong ruộng. Có thể sử dụng một trong các loại thuốc hóa học sau để phun trừ: Kaisin 50, 100WP; Kamsu 2SL, 4SL; Kasumin 2SL; Alitte 800WG.

Lưu ý: Phun thuốc theo chỉ dẫn trên nhãn thuốc và tuân thủ “kỹ thuật 4 đúng”.

2. Cây ngô

- Hướng dẫn bón phân đối với những diện tích ngô giai đoạn 3 – 4 lá bón phân thúc lần 1 kết hợp làm cỏ, vun gốc, lượng phân bón tính cho 1.000 m²: 8 - 10 kg đạm + 4 - 6 kg kali; những diện tích ngô giai đoạn 7 - 9 lá bón phân thúc lần 2, kết hợp làm cỏ, vun gốc cao, lượng phân tính cho 1.000 m² như sau: 16 - 20 kg đạm ure và 6 - 10 kg kali clorua.

- Dự báo dịch hại và biện pháp phòng trừ:

+ Sâu keo mùa thu: Sử dụng các loại thuốc như: Lufenextra, Karuba, Enasin, Bitadin WP để phun trừ khi sâu còn tuổi nhỏ.

+ Sâu gai: Phun trừ bằng các loại thuốc hóa học như Gà nòi 95 SP, Patox 95 SP....

3. Cây dong riềng: Đối với những diện tích trồng sớm bón phân thúc lần 2 sau trồng 4- 5 tháng để cây sinh trưởng tốt, lượng phân tính cho 1000 m²: đạm urê 7-10 kg + kali clorua 10-15 kg; những diện tích trồng muộn phát quang bờ bụi.

4. Cây cam quýt

- Đối với những diện tích thời kỳ kiến thiết cơ bản: Cắt tỉa và tạo hình cho cây để cây có bộ tán tốt, hái bỏ hoa, quả trong 2-3 năm đầu mới bón để tập trung dinh dưỡng cho thân cây phát triển và bón phân để tạo cho cây ra lộc tốt (lượng phân tính cho 10 cây) như sau:

+ Cây 1 năm tuổi: 1 kg đạm + 0,3 kg lân + 0,2 kg kali.

+ Cây 2 năm tuổi: 3 kg đạm + 0,7 kg lân + 0,4 kg kali.

- Đối với những diện tích thời kỳ kinh doanh: Tủ gốc, giữ ẩm cho cây.

- Dự báo dịch hại và biện pháp phòng trừ:

Bệnh phấn trắng: Khi thấy bệnh xuất hiện phun trừ bằng một trong các loại thuốc như Anvil 5SC, Tilt Super 300EC, Lưu huỳnh vôi... phun 1 - 3 lần, mỗi lần cách nhau 7 - 10 ngày. Ngoài ra chú ý phòng trừ sâu đục thân, đục gốc, bệnh vàng lá thối rễ.

5. Cây hồng không hạt

- Cây thời kỳ kiến thiết cơ bản: Tiến hành bón phân lần 1 (lượng phân tính cho 10 cây): 0,9 – 1,5 kg đạm urê + 4 kg lân supe + 2,5 kg kali clorua + 200 kg phân hữu cơ.

Cách bón: Đào sâu 15-20 cm quanh tán cây, cách gốc 30 – 40 cm, rải đều phân, lấp kỹ đất, tưới đủ ẩm.

- Cây thời kỳ kinh doanh: lưu ý phòng trừ bệnh khô cành, bệnh thán thư hại lá, chăm sóc tủ gốc, giữ ẩm cho cây.

7. Cây lâm nghiệp

- Bệnh thán thư hại hồi: Vệ sinh rừng hồi đang bị bệnh gây hại, tiêu hủy những cành lá bị bệnh rụng xuống để tránh bệnh lây lan ra diện rộng.

Tiến hành phun trừ bằng thuốc Revus Opti 440SC kết hợp dung môi FA 800; bệnh nặng phun 2-3 lần, mỗi lần cách nhau 7-10 ngày hoặc sử dụng một trong các loại thuốc như Ridomil MZ 72WP, Daconil 75WP, Ridomil Gold 68WG, Hope 20SL... để phun ở những diện tích thuận lợi nguồn nước.

- Bệnh phấn trắng hại keo: Tiến hành phun trừ bệnh bằng các loại thuốc sau: EFigio 480 SC, Tungsin-M 72 WP, Acrobat MZ 90/600 WP, KING-CDE Japan 460 SC, Anvil 5SC... phun kép 2 lần mỗi lần cách nhau từ 7-10 ngày trên những diện tích bị hại nặng./.

Nơi nhận:

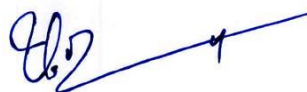
Gửi bản điện tử:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Nông nghiệp & PTNT (B/c);
- UBND các huyện, Thành phố;
- Cục Bảo vệ thực vật (B/c);
- Trung tâm BVTV Phía Bắc (B/c);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Trung tâm dịch vụ nông nghiệp các huyện, thành phố (T/h);
- Phòng NN/Phòng kinh tế (P/hợp);

Gửi bản giấy:

- Lưu: VT, TT&BVTV.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Hoàng Thanh Bình